TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:70/2022/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2022, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ''*. Theo Quyết định mở phiên họp số 250/2022/QĐMPH-HNGĐ ngày 15/8/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thị H,** sinh ngày 28/8/1998

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc).

2. Anh **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 30/11/1993

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc)

Người được chị H, anh V ủy quyền giao, nhận các văn bản: Ông **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị H và đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền của anh Nguyễn Văn V cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 03/10/2016. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị cùng sang Đài Loan lao động, nhưng không làm cùng công ty, mỗi người sống một nơi dẫn đến việc nghi ngờ, không tin tưởng nhau, cả hai không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị H, anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung : Chị H, anh V đều xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/5/2017. Hiện nay cháu L đang ở với ông bà ngoại là Nguyễn Thái B và Nguyễn Thị C. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi con, trong thời gian chị H không ở Việt Nam chị H, anh V đều thống nhất ủy quyền cho ông Nguyễn Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Hai bên xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Thái B tự nguyện nộp thay chi phí giám định cho anh Nguyễn Văn V.

Anh V, chị H hiện lao động tại Đài Loan, đều có quan điểm ủy quyền cho ông Nguyễn Thái B giao, nhận các văn bản. Ông B đồng ý nhận ủy quyền của của chị H, anh V chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khánh L trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam. Đồng thời ông B xác định ông đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H, anh V biết, chị H anh V vẫn giữ nguyên quan điểm như trình bày. Ông B có quan điểm đề nghị được vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V đã trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh V. Về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/5/2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V đều có hộ khẩu thường trú tại: Khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chị H, anh V hiện đang lao động tại Đài Loan nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Các tài liệu bao gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị H đã được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận. Đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh V gửi về không có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã trưng cầu giám định dấu vân tay của anh V trong các văn bản trên. Tại bản kết luận giám định số 28/KL- KTHS ngày 06 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu vân tay in trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đứng tên Nguyễn Văn V, sinh ngày 30/11/1993 so với dấu vân tay in trong Giấy chứng minh nhân dân số:142595011 họ tên Nguyễn Văn V, sinh ngày 30/11/1993 là của cùng một người. Do vậy có cơ sở xác định nội dung các văn bản trên đúng là ý chí của chị H và anh V.

Trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam, chị ủy quyền cho Nguyễn Thái B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Khánh L. Do đó, Tòa án xác định ông B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh V, ông B đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải

Dương ngày 03/10/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh V, chị H sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không sống cùng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị H, anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí giám định: Do ông Nguyễn Thái B tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Văn V chi phí giám định và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/5/2018 kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh L cho ông Nguyễn Thái B chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3.Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông B đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0001137 ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn K*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền